

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày: 26 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lê Văn Tánh**.

2. Ông: **Nguyễn Tiến Dũng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thanh Thúy** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Duy Thanh** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Văn S**, sinh ngày 10/11/1985, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082085018594; Hộ khẩu thường trú: ấp H, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp H, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Trần Văn C (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1986; Tiền án, tiền S: Không; Về nhân thân: Từ nhỏ sống cùng với gia đình tại ấp H, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, đi học đến lớp 9 thì nghỉ học, đi làm thuê phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 12/12/2024 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2/ Họ và tên: **Nguyễn Văn B** (tên gọi khác T), sinh ngày 20/10/1978, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082078023144; Hộ khẩu thường trú: ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1953 và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955; Vợ: Trương Thị B, sinh năm 1981 và 02 con; Tiền án, tiền S: Không; Về nhân thân: Từ nhỏ sống cùng với gia đình tại ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, đi học

đến lớp 12 thì nghỉ học, đi làm thuê phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 12/12/2024 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3/ Họ và tên: **Lê Thanh N**, sinh ngày 06/02/1980, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082080004842; Hộ khẩu thường trú: ấp L, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp L, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Văn H, sinh năm 1955 và bà: Trần Thị N, sinh năm 1956; Vợ: Dương Thị X, sinh năm 1989 và 02 con; Tiền án, tiền S: Không; Về nhân thân: Từ nhỏ sống cùng với gia đình tại ấp L, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, đi học đến lớp 9 thì nghỉ học, đi làm thuê phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 12/12/2024 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4/ Họ và tên: **Trần Thanh T**, sinh ngày 17/5/1978, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082078003551; Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1951 và bà: Trần Thị A, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị E, sinh năm 1979 và 02 con; Tiền án, tiền S: Không; Về nhân thân: Từ nhỏ sống cùng với gia đình tại ấp B, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, đi học đến lớp 7 thì nghỉ học, đi làm thuê phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 12/12/2024 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 10 giờ 40 phút ngày 10/12/2024, Công an xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tiến hành kiểm tra kho gạo của bà Trần Thị R, sinh năm 1963 thuộc ấp Tân Hòa, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát hiện có nhiều người tụ tập đánh bạc với hình thức chơi bài binh xập xám 13 lá được thắng thua bằng tiền, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 04 đối tượng gồm: Trần Thanh T, Lê Thanh N, Nguyễn Văn B và Trần Văn S đang có mặt trên chiếu bạc cùng đồ vật, tài liệu tạm giữ gồm:

- Tiền Việt Nam thu trên chiếu bạc là 8.100.000 đồng (tại vị trí của Trần Văn S là 3.500.000 đồng, vị trí của Lê Thanh N là 1.400.000 đồng, vị trí của Nguyễn Văn B là 3.200.000 đồng).

- 01 bộ bài tây 52 lá.

- 01 cái Bo nylon dùng làm chiếu đánh bạc.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, tiền Việt Nam 1.800.000 đồng, thu giữ trong người của Trần Thanh T;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, tiền Việt Nam 400.000 đồng, thu giữ trong người của Nguyễn Văn B;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, thu giữ của Lê Thanh N;
- 01 điện thoại di động hiệu Sumsung, thu giữ của Trần Văn S;

Kết quả điều tra xác định: vào khoảng 09 giờ ngày 10/12/2024, Trần Thanh T, Lê Thanh N, Nguyễn Văn B và Trần Văn S gặp nhau tại quán nước không tên thuộc ấp Tân Hòa, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Trong lúc uống nước, T, N, B và S cùng rủ nhau đánh bài binh xập xám 13 lá được thua bằng tiền rồi thống nhất đi qua kho gạo của bà Trần Thị R cạnh quán nước để đánh bạc. Theo lời khai của T, N, B và S khi đến kho gạo thì nhìn thấy có 01 bộ bài tây 52 lá để sẵn nên lấy sử dụng đánh bạc, đồng thời lấy một cái Bo nylon có sẵn trải ra nền để làm chiếu bạc. T, N, B và S thống nhất mỗi ván cược là 200.000 đồng, người nào thua nhất thì bỏ ra 150.000 đồng để chung chi cho người ăn nhất, người nào thua nhì thì bỏ ra 50.000 đồng để chung chi cho người ăn nhì; người thắng sẽ làm cái đến khi người làm cái thua thì chuyển lại cho người liền kề bên phải tiếp tục làm cái. Tại thời điểm T đang làm cái thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Lê Thanh N và Trần Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSTXCL ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Lê Thanh N và Trần Thanh T về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Lê Thanh N và Trần Thanh T đã thừa nhận hành vi phạm tội đánh bạc. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Lê Thanh N và Trần Thanh T về tội đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình S; riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn B áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình S. Xử phạt bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Lê Thanh N và Trần Thanh T hình phạt tiền với số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình S, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S: tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái Bo nylon dùng để kê đánh bạc; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền thu trên chiếu bạc là 8.100.000 đồng được niêm phong trong một bì thư có chữ ký xác nhận của Điều tra viên Cai Quốc An. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số tiền Việt Nam 1.800.000 đồng, thu giữ trong người của Trần Thanh T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số tiền Việt Nam 400.000 đồng, thu giữ trong người của Nguyễn Văn B; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, thu giữ của Lê Thanh N; 01 điện thoại di động hiệu Sumsung, thu giữ của Trần Văn S. Xét đây là tiền và tài sản của các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án Dân S thị xã Cai

Lậy tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án về nghĩa vụ thi hành đối với bị cáo S, B, N, T theo nội dung phần quyết định của bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Lê Thanh N và Trần Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 10/12/2024, tại kho gạo của bà Trần Thị R thuộc ấp H, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Lê Thanh N và Trần Thanh T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh xập xám 13 lá được ăn thua bằng tiền thì bị phát hiện bắt quả tang cùng với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 8.100.000 đồng. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Lê Thanh N và Trần Thanh T phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình S. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, các bị cáo ý thức được rằng việc đánh bạc là một tệ nạn xã hội, bị nhà nước nghiêm cấm nếu ai vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm theo pháp luật. Tuy nhiên chỉ vì động cơ vụ lợi mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm, chính hành vi phạm tội của các bị cáo là mầm mống làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện S xem thường pháp luật, nên cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Căn cứ vào vai trò, hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả của việc thực hiện tội phạm. Xét thấy, các bị cáo có ý thức tham lam chỉ vì động cơ vụ lợi mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tuy các bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có S câu kết chặt chẽ, do đó xác định đây là đồng phạm giản đơn. Cụ thể, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B là người khởi xướng rủ rê, cũng là người thực hành về tội đánh bạc. Cho nên, cần xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với các bị cáo Trần Văn S, Lê Thanh N và Trần Thanh T đều là người thực hành về tội đánh bạc. Cho nên, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo S, B, N,T không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo S, B, N,T có chung tình tiết giảm nhẹ là: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo B có cha ruột là người có công với cách mạng. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình S; riêng bị cáo B được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình S

[7] Về nhân thân: Các bị cáo S, B, N,T có nhân thân tốt, từ trước đến nay không có tiền án, tiền S; về trình độ học vấn bị cáo S và N 9/12, bị cáo T 7/12 nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; các bị cáo mới phạm tội lần đầu, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn. Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với các bị cáo và chỉ cần xử phạt các bị cáo với hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[8] Đối với các bị cáo khi rủ nhau đến kho gạo của bà Trần Thị R để đánh bạc thì lúc này bà Ôm không có nhà nên các bị cáo tự ý chơi, việc đánh bạc này bà Ôm hoàn toàn không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang không xem xét trách nhiệm hình S đối với bà Ôm về tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đề giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ bài tây 52 lá. Xét thấy, đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc thực hiện phạm tội không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với Chi cục Thi hành án Dân S thị xã Cai Lậy hiện đang tạm giữ số tiền Việt Nam thu trên chiếu bạc 8.100.000 đồng được niêm phong trong một bì thư có chữ kí xác nhận của Điều tra viên Cai Quốc An. Xét thấy, số tiền Việt Nam 8.100.000 đồng các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với Chi cục Thi hành án Dân S thị xã Cai Lậy hiện đang tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Redmi, thu giữ của Trần Thanh T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, thu giữ của Nguyễn Văn B; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, thu giữ của Lê Thanh N; 01 điện thoại di động hiệu Sumsung, thu giữ của Trần Văn S; số tiền Việt Nam 1.800.000 đồng, thu giữ trong người của Trần Thanh T được niêm phong trong một bì thư có chữ kí xác nhận của Điều tra viên Cai Quốc An; số tiền Việt Nam 400.000 đồng. thu giữ trong người của Nguyễn Văn B được niêm phong trong một bì thư có chữ kí xác nhận của Điều tra viên Cai Quốc An. Xét thấy, đây là tài sản của bị cáo S, B, N,T không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên cần tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án Dân S thị xã Cai Lậy tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án về nghĩa vụ thi hành đối với các bị cáo S, B, N,T theo nội dung phần quyết định của bản án.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Lê Thanh N và Trần Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình S sơ thẩm.

[11] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình S:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Lê Thanh N và Trần Thanh T phạm tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 58 Bộ luật Hình S đối với bị cáo S, B, N và T; riêng bị cáo B áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình S.

Xử: Phạt bị cáo Trần Văn S số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) và nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn B số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) và nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Xử: Phạt bị cáo Lê Thanh N số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) và nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Xử: Phạt bị cáo Trần Thanh T số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) và nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình S, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với tiền Việt Nam thu trên chiếu bạc 8.100.000 đồng được niêm phong trong một bì thư có chữ ký xác nhận của Điều tra viên Cai Quốc An.

- Tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án Dân S thị xã Cai Lậy tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Redmi, thu giữ của Trần Thanh T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, thu giữ của Nguyễn Văn B; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, thu giữ của Lê Thanh N; 01 điện thoại di động hiệu Sumsung, thu giữ của Trần Văn S; số tiền Việt Nam 1.800.000 đồng, thu giữ trong người của Trần Thanh T được niêm phong trong một bì thư có chữ ký xác nhận của Điều tra viên Cai Quốc An; số tiền Việt Nam 400.000 đồng, thu giữ trong người của Nguyễn Văn B được niêm phong trong một bì thư có chữ ký xác nhận của Điều tra viên Cai Quốc An, để đảm bảo việc thi hành án về phân nghĩa vụ thi hành đối với các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Lê Thanh N và Trần Thanh T, theo nội dung phần quyết định của bản án.

(Vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân S thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy và Chi cục Thi hành án dân S thị xã Cai Lậy lập ngày 03/3/2025)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình S; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Lê Thanh N và Trần Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình S.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân S thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn